

BÁO CÁO
Quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2024

Chấp hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về Phân bổ dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các quyết định phân bổ ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các địa phương và các ban, ngành thực hiện, kết quả quyết toán được thể hiện cụ thể như sau: Nhà nước và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản huyện Thăng Bình năm 2024,

A. Kết quả thu NSNN năm 2024: (có biểu chi tiết kèm theo)

Tổng thu NSNN trên địa bàn (bao gồm thu ngân sách TW và tỉnh): 2.082.320.136.628 đồng.

Tổng thu NSNN trên địa bàn (bao gồm thu ngân sách TW và tỉnh): 1.718.618.661.541 đồng (đã loại trừ chi tiêu tính trùng: thu bổ sung từ ngân cấp trên cho cấp xã: 346.578.929.335 đồng và thu nộp trả của cấp xã: 17.122.545.752 đồng).

Được điều tiết cho 4 cấp ngân sách là:

- Thu ngân sách trung ương: 78.457.332.952 đồng.
- Thu ngân sách tỉnh: 94.433.662.491 đồng.
- Thu ngân sách địa phương (huyện, xã): 1.545.727.666.098 đồng.
- + Thu ngân sách huyện: 1.483.610.590.962 đồng.

+ Thu ngân sách xã, thị trấn: 62.117.075.136 đồng (đã loại trừ thu chuyển giao cấp xã 346.578.929.335 đồng, và thu từ cấp xã nộp trả 17.122.545.752 đồng do chi tiêu này tính trùng).

Tổng thu ngân sách huyện, xã năm 2024: 1.545.727.666.098 đồng vượt 30,27% so với dự toán tỉnh giao (1.545.727.666.098 đồng/1.186.540.000.000 đồng), so với dự toán huyện giao vượt 29,26% (1.545.727.666.098 đồng/1.195.830.000.000 đồng); nếu loại trừ các khoản tỉnh bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán: 108.010.008.203 đồng, thu chuyển nguồn: 214.948.907.371 đồng, thu kết dư ngân sách năm trước: 41.200.000 đồng, tổng thu ngân sách vượt 2,25% so với dự toán huyện giao (1.222.727.550.524 đồng/1.195.830.000.000 đồng), vượt 3,05% so với dự toán tỉnh giao (1.222.727.550.524 đồng/1.186.540.000.000 đồng).

I. Thu cân đối ngân sách nhà nước: 540.864.988.040 đồng vượt 31,69% so với dự toán tỉnh giao (540.864.988.040 đồng/410.710.000.000 đồng) và vượt

28,78% so với dự toán huyện giao (540.864.988.040 đồng/420.000.000.000 đồng).

Số thu thể hiện cụ thể qua các chỉ tiêu sau:

1. Thu nội địa: 539.527.463.040 đồng, vượt 31,36% so với dự toán tỉnh (539.527.463.040 đồng/410.710.000.000 đồng) và vượt 29,38% dự toán huyện giao (539.527.463.040 đồng/417.000.000.000 đồng), thể hiện qua các sắc thuế sau:

1.1.Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 7.837.997.175 đồng vượt 102,53% so với dự toán tỉnh và huyện giao (7.837.997.175 đồng/3.870.000.000 đồng).

1.2.Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 46.533.795.453 đồng, vượt 71,65% so với dự toán tỉnh và huyện giao (46.533.795.453 đồng/27.110.000.000 đồng).

1.3.Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 263.204.030.887 đồng vượt 24,91% so với dự toán tỉnh giao (263.204.030.887 đồng/210.720.000.000 đồng) và vượt 24,32% so với dự toán huyện giao (263.204.030.887 đồng/211.720.000.000 đồng).

1.4.Thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 3.415.759.424 đồng, vượt 100,93% so với dự toán tỉnh giao (3.415.759.424 đồng/1.700.000.000 đồng) và vượt 42,32% so với dự toán huyện giao (3.415.759.424 đồng/2.400.000.000 đồng).

1.5.Thuế thu nhập cá nhân: 70.860.216.757 đồng vượt 7,99% so với dự toán tỉnh và huyện giao (70.860.216.757 đồng/65.620.000.000 đồng).

1.6.Thuế bảo vệ môi trường: 3.683.089.780 đồng đạt 53,46% so với dự toán tỉnh và huyện giao (3.683.089.780 đồng/ 2.400.000.000 đồng).

1.7.Phí và lệ phí: 8.565.724.871 đồng vượt 39,05% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao (8.565.724.871 đồng/6.160.000.000 đồng).

1.8. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 8.588.489.106 đồng, vượt 30,72% so với dự toán tỉnh và huyện giao (8.588.489.106 đồng/6.570.000.000 đồng).

1.9 Thu tiền sử dụng đất: 82.465.218.625 đồng, vượt 64,93% so với dự toán tỉnh giao (82.465.218.625 đồng/50.000.000.000 đồng) và vượt 57,95% so với dự toán huyện giao (82.465.218.625 đồng /52.210.000.000 đồng).

1.10.Lệ phí trước bạ: 28.460.970.185 đồng vượt 21,11% so với dự toán tỉnh (28.460.970.185 đồng/23.500.000.000 đồng) và vượt 19,58% so với dự toán huyện giao (28.460.970.185 đồng/23.800.000.000 đồng).

1.11.Thu khác ngân sách huyện: 13.881.681.563 đồng vượt 13,78% so với dự toán tỉnh (13.881.681.563 đồng /12.200.000.000 triệu đồng) và đạt 97,76% so với dự toán huyện giao (13.881.681.563 đồng /14.200.000.000 đồng). Thu khác ngân sách chủ yếu thu xử phạt vi phạm hành chính, thu xử lý tài sản tịch

thu, thu hồi các khoản thu năm trước. Các khoản này đã trích và hỗ trợ lại các đơn vị theo quy định.

1.12. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 616.321.420 đồng, vượt 927,2% dự toán tỉnh và huyện giao (616.321.420 đồng/60.000.000 đồng).

1.13. Thu khác ngân sách xã (Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản): 1.414.136.510 đồng vượt 76,77% dự toán tỉnh (1.414.136.510 đồng/800.000.000 đồng) và vượt 60,7% so với dự toán huyện giao (1.414.136.510 đồng/880.000.000 đồng).

1.14 Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 31.284 đồng

2. Các khoản huy động đóng góp: 1.114.805.000 đồng, đạt 37,16% so với dự toán huyện giao (1.114.805.000 đồng/3.000.000.000 đồng); số thu phát sinh này chủ yếu nguồn thu huy động đóng góp của cấp xã.

3. Thu viện trợ: 222.720.000 đồng

II. Thu kết dư ngân sách: 41.200.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 0 đồng;
- Ngân sách xã, thị trấn: 41.200.000 đồng

III. Thu chuyển nguồn: 214.948.907.371 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 175.515.812.732 đồng
- Ngân sách xã: 39.433.094.639 đồng

IV. Thu chuyển giao ngân sách: 868.536.354.909 đồng (đã loại trừ chi chuyển giao cấp xã 346.578.929.335 đồng, do chỉ tiêu này tính trùng), vượt 11,95% so với dự toán tỉnh giao (868.536.354.909 đồng/775.830.000.000 đồng), chủ yếu bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán theo quyết định của tỉnh, kinh phí hỗ trợ tàu cá đánh bắt vùng biển xa bờ theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế, vốn đầu tư kiên cố hóa GTNT, kiên cố hóa đường ĐH, dự án Cầu Cửa Đại, Cầu Bình nam 1, Bình nam 2, Trụ sở Công an, đường từ trường PTTH Thái phiên đế QL14E, chòi chống bão, các chế độ đảm bảo xã hội ...

- Bổ sung cân đối: 446.843.000.000 đồng

- Bổ sung mục tiêu: 421.693.354.909 đồng (trong đó thu tỉnh bổ sung ngoài dự toán năm 2024: 108.010.008.203 triệu đồng).

V. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 94.227.211.221 đồng (không bao gồm thu nộp trả từ cấp xã nộp lên 17.122.545.752 đồng): gồm các khoản nộp trả ngân sách tỉnh những nhiệm vụ chi hết thời hạn giải ngân, hết nhiệm vụ chi, nộp trả theo kết luận của thanh tra, kiểm toán Nhà nước, nộp trả nguồn CCTL.

Nhìn chung năm 2024, các khoản thu do tỉnh, huyện quản lý đều đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao.

B. Kết quả chi NSNN năm 2024: (có biểu kèm theo)

Tổng chi ngân sách địa phương: 1.545.727.666.098 đồng (đã loại trừ chi chuyển giao cấp xã 346.578.929.335 triệu đồng và chi nộp trả của cấp xã 17.122.545.752 triệu đồng, do chỉ tiêu này tính trùng) trong đó ngân sách huyện chi 1.119.909.115.875 đồng, ngân sách xã chi 425.818.550.223 đồng, vượt 37,5% so với dự toán tỉnh giao (1.545.727.666.098 đồng/1.124.389.000.000 đồng), so với dự toán huyện giao vượt 36,4% (1.545.727.666.098 đồng/1.133.199.000.000 đồng) (Chi vượt là do trong năm 2024 tỉnh bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm 108.010.008.203 đồng, các nhiệm vụ chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024, và một số nguồn thu phát sinh được trích lại cho đơn vị như: thu xử phạt hành chính, thu xử lý sai phạm qua thanh tra...)

I. Chi cân đối ngân sách địa phương: 1.451.500.454.877 đồng, vượt 29,09% so với dự toán tỉnh giao (1.451.500.454.877 đồng/1.124.389.000.000 đồng), so với dự toán huyện giao vượt 28,09% (1.451.500.454.877 đồng/1.133.199.000.000 đồng).

1. Chi đầu tư phát triển: 266.362.534.102 đồng, trong đó ngân sách huyện chi: 154.267.534.584 đồng, ngân sách xã chi: 112.094.999.518 đồng, vượt 88,25% so với dự toán tỉnh (266.362.534.102 đồng/141.493.000.000 đồng) và vượt 81,57% dự toán huyện giao (266.362.534.102 đồng/146.703.000.000 đồng), chi đầu tư trong năm vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao là do một số công trình tạm ứng khối lượng năm trước chuyển sang năm nay thanh toán và vốn tỉnh bổ sung trong năm (kinh phí tỉnh bổ sung vốn đầu tư chương trình bê tông hóa GTNT, kiên cố hóa đường ĐH, Nông thôn mới, trụ sở công an các xã, Cầu Tây Giang, Cầu Bình Nam 1, Bình Nam 2, Cầu Cửa Đại...), nguồn vốn năm 2024 đã đầu tư cho các lĩnh vực:

- An ninh trật tự, An toàn xã hội: 10.868.021.000 đồng
- Lĩnh vực Giáo dục đào tạo: 54.004.794.000 đồng
- Lĩnh vực y tế: 342.000.000 đồng
- Lĩnh vực văn hóa thông tin: 8.199.086.628 đồng
- Lĩnh vực thể dục thể thao: 2.322.756.000 đồng
- Lĩnh vực môi trường: 2.172.435.449 đồng
- Lĩnh vực kinh tế: 178.837.529.025 đồng
- Lĩnh vực quản lý nhà nước: 5.204.750.000 đồng
- Lĩnh vực đảm bảo xã hội: 4.411.162.000 đồng

2. Chi thường xuyên: 947.846.804.210 đồng, vượt 3,7% so với dự toán tỉnh (947.846.804.210 đồng/914.039.000.000 đồng) và vượt 3,29% so với huyện giao (947.846.804.210 đồng/917.639.000.000 đồng). Nguồn chi thường xuyên trong năm vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao là do năm 2024 chi từ nguồn

chuyển nguồn năm 2023 sang 2024 như: chương trình giảm nghèo, nông thôn mới và nguồn tỉnh bổ sung trong năm.

- Chi quốc phòng địa phương: 21.444.149.806 đồng vượt 76,95% so với dự toán tỉnh và vượt 65,99% so với dự toán huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 12.623.580.000 đồng, ngân sách xã, thị trấn chi 8.820.569.806 đồng. Vượt là do nguồn kinh phí quốc phòng địa phương cân đối nguồn từ các nguồn khác để bổ sung kinh phí để đảm bảo chi nhiệm vụ quốc phòng địa phương theo Luật dân quân tự vệ.

- Chi an ninh: 8.559.535.246 đồng, vượt 74,15% so với dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 1.045.907.000 đồng, ngân sách xã chi 7.513.628.246 đồng vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao, khoản chi này vượt dự toán do trong năm để đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương ngân sách chi cho công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kinh phí mở các đợt tấn công phòng chống tội phạm, tỉnh bổ sung ngoài dự toán kinh phí cho các địa phương thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 của HĐND tỉnh năm 2024.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 394.925.145.816 đồng, đạt 98,44% so với dự toán tỉnh và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 394.352.127.111 đồng, ngân sách xã chi: 573.018.705 đồng.

- Chi sự nghiệp y tế: 15.474.529.362 triệu đồng, đạt 99,75%, trong đó ngân sách huyện chi: 14.370.239.300 đồng, ngân sách xã chi: 1.104.290.062 đồng trong đó chủ yếu là kinh phí bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách bảo trợ xã hội, đối tượng tham gia kháng chiến theo Quyết định 290/QĐ-TTg, BHYT cho đối tượng thoát nghèo theo Nghị quyết 13/NQ-HĐND tỉnh và ngân sách xã, thị trấn chi hỗ trợ cho các trạm y tế hoạt động.

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 7.074.757.441 đồng, vượt 7,76% so với dự toán tỉnh giao và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi 3.142.909.180 đồng, ngân sách xã chi 3.931.848.261 đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 2.830.372.171 đồng, trong đó ngân sách huyện chi: 1.378.281.599 đồng, ngân sách xã chi: 1.452.090.572 đồng, đạt 90,02% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 2.746.906.756 đồng, vượt 7,3% so với dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 746.313.538 đồng, ngân sách xã chi 2.000.593.218 đồng.

- Sự nghiệp môi trường: 7.476.794.380 đồng vượt 27,81% so với dự toán tỉnh và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 285.482.770 đồng, ngân sách xã chi 7.191.311.610 đồng, số chi vượt là trong năm 2024 tỉnh bổ sung ngoài dự toán để thực hiện thu gom rác thải tại các xã thị trấn, hỗ trợ các hội đoàn thể hoạt động tuyên truyền môi trường, thực hiện đề án giảm thiểu rác thải tại nguồn, lắp đặt pano trực quan tuyên truyền BVMT, xử lý chất thải rắn, hỗ trợ xử

lý rác thải vô chủ, xử lý rác thải y tế nguy hại tại các khu cách ly, rác thải nguy hại đồng ruộng...

- Chi sự nghiệp kinh tế: 78.730.336.360 đồng, ngân sách huyện chi 48.285.649.004 đồng, ngân sách xã chi 30.444.687.356 đồng đạt 58,07% so với dự toán tỉnh và đạt 57,73% so với dự toán huyện giao. Khoản chi này không đạt là do trong tỉnh bổ sung các nguồn sự nghiệp giảm nghèo, nông thôn mới, hỗ trợ ngư dân đánh bắt tàu cá, các chính sách khuyến khích nông nghiệp không thực hiện phải nộp trả và chuyển nguồn theo quy định.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 246.832.861.537 đồng, trong đó ngân sách huyện chi 68.716.960.586 đồng, ngân sách xã chi: 178.115.900.951 đồng, vượt 24,14% so với dự toán tỉnh và vượt 22,91% so với dự toán huyện giao. Chi vượt dự toán là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí phát triển công nghệ thông tin, chính quyền số, Bổ sung kinh phí tổ chức lễ, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ huyện giao phát sinh trong năm cho Khối Đảng, Khối mặt trận đoàn thể, các đơn vị hành chính để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong năm 2024 và tỉnh bổ sung các nhiệm ngân sách xã bổ sung vào nguồn quản lý hành chính.

- Chi đảm bảo xã hội: 158.482.693.615 đồng, ngân sách huyện chi 129.179.362.073 đồng, ngân sách xã chi 29.303.331.542 đồng, vượt 27,08% so với dự toán tỉnh và huyện giao, chỉ tiêu này vượt dự toán là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí trợ cấp恤, kinh phí thực hiện chính sách nhà ở người có công cách mạng theo Nghị quyết 11/NQ-HĐND tỉnh, kinh phí thực hiện Nghị định 20/NĐ-CP và Luật người cao tuổi; trợ cấp đối tượng thanh niên xung phong...

- Chi khác ngân sách: 3.268.721.720 đồng, ngân sách huyện chi 2.055.233.000 đồng, ngân sách xã chi 1.213.488.720 đồng vượt 6,75% dự toán tỉnh và huyện giao.

3. Chi chuyển nguồn: 237.291.116.565 đồng, trong đó chuyển nguồn ngân sách huyện 212.354.870.661 đồng, chuyển nguồn ngân sách xã 24.936.245.904 đồng; đối với huyện chủ yếu là mục tiêu như: Nguồn vốn đầu tư được phép kéo dài, các khoản mục tiêu tỉnh hỗ trợ cuối năm chưa giải quyết, các nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu của tỉnh; Ngân sách xã chuyển nguồn chủ yếu là vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, các khoản kinh phí thực hiện các đề án, nguồn mục tiêu của trung ương, tỉnh và ứng khối lượng chưa thu hồi chuyển nguồn sang 2025 thanh toán.

4. Điều hành nguồn dự phòng ngân sách huyện: Trong năm 2024 UBND huyện đã điều hành nguồn dự phòng để bổ sung nguồn thực hiện các nhiệm vụ: tập huấn công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn năm 2024; hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn và một số nhiệm vụ quốc phòng địa phương (nguồn dự phòng của huyện khi điều hành có ý kiến thống nhất của Thường trực Huyện ủy theo quy chế).

II. Chi nộp ngân sách cấp trên: 94.227.211.221 đồng; nếu bao gồm ngân sách xã nộp lên: 111.349.756.973 đồng:

- Ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh các khoản mục tiêu còn thừa, hết nhiệm vụ chi: 94.227.211.221 đồng.

- Ngân sách xã, thị trấn nộp trả ngân sách huyện các khoản mục tiêu kéo dài không thanh toán, hết nhiệm vụ chi: 17.122.545.752 đồng.

Kết dư ngân sách huyện - xã năm 2024: 0 đồng

Trên đây là báo cáo quyết toán thu - chi NSNN năm 2024, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét phê chuẩn theo luật định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- Các ngành, địa phương;
- Lưu VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH